UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 848 /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách LHS Lào được hỗ trợ khuyến khích học tập do đạt thành tích trong học tập và rèn luyện, năm học 2025-2026.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Thông tư số 63/2026/TT-BGDĐT ngày 30/07/2026 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về Điều lệ trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Sơn La Về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước CHDCND Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 624/QĐ-CĐSL ngày 05/8/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, kỳ thi ngày 22, 23/7/2026;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-CĐSL ngày 13/8/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 30, 31/7/2026;

Căn cứ Quyết định số 718A/QĐ-CĐSL ngày 28/8/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 12, 13, 14/8/2026;

Căn cứ Biên bản số 119/BB-HĐHBKKHT ngày 30/9/2026 họp Họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên khối cao đẳng học kỳ 2, Lưu học sinh Lào, năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng TC-HSSV; Trưởng phòng KH-TC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách hưởng hỗ trợ khuyến khích học tập cho lưu học sinh Lào có thành tích cao trong học tập và rèn luyện năm học 2025-2026 *(trong đó có 25 Lưu học sinh Lào học chuyên ngành và 106 lưu học sinh Lào học tiếng Việt)*. (*Có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Mức hưởng thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí chi hỗ trợ khuyến khích cho LHS Lào được trích từ nguồn đào tạo LHS Lào.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Kế hoạch - Tài chính; Tổ chức cán bộ - Học sinh, sinh viên; Trưởng khoa Bồi dưỡng và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo nhà trường (Báo cáo);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TC-HSSV, KH-TC.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Thắng

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, HỌC TẬP CỦA LHS LÀO HỌC TIẾNG VIỆT LHS LÀO K24, CB K16,17, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /10/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tỉnh cử đào tạo	Chỉ tiêu	Tên lớp	Học tập		Rèn luyện		Ghi chú
							TBC	XL	TBC	XL	
1	LINTHAKOUNKEO ALACK	Nữ	11/11/2005	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24D	7,50	Khá	89	Tốt	
2	LINTHAVONG ALIN	Nữ	20/06/2005	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24E	7,0	Khá	82	Tốt	
3	VANNACHIT ALITA	Nữ	09/02/2008	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24G	8,5	Giỏi	93	XS	
4	CHANTAPHOM ANGOUN	Nữ	28/09/2005	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24D	8,0	Giỏi	87	Tốt	
5	CHANTHALATH ANOUSONE	Nam	16/09/2007	Luông Nậm Thà	Ngân sách	TV K24G	7,0	Khá	86	Tốt	
6	ASANG	Nam	13/12/2006	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24D	7,0	Khá	83	Tốt	
7	PHIMMASAN BOUN	Nữ	16/04/2008	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24C	7,5	Khá	83	Tốt	
8	LARSENGTHONG CHANTHAPHONE	Nam	10/12/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24E	7,5	Khá	87	Tốt	
9	SOLIDA CHANTHONE	Nữ	20/08/2007	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24A	8,0	Giỏi	90	XS	
10	CHOUNLAMANY DALIVANH	Nữ	30/12/2006	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24C	8,5	Giỏi	91	XS	
11	LEEYIAYEE DANIENLEE	Nam	11/11/2005	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	87	Tốt	
12	XAI OUDOM DAO	Nữ	11/02/2007	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	87	Tốt	
13	ONPHOMMYXAI DAO	Nữ	23/06/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24D	7,0	Khá	85	Tốt	
14	YEPATOUA KAO EIAYANG	Nữ	13/10/2006	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	86	Tốt	
15	SENGKHAMMOUNGKHOUN INTHASONE	Nam	17/06/2007	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24D	8,0	Giỏi	85	Tốt	
16	KHAMTHARVEE JAME	Nam	12/11/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24C	7,5	Khá	88	Tốt	
17	PHEGSAVATH KAI	Nữ	02/04/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24G	8,0	Giỏi	94	XS	
18	THAMMACHANH KANLAYA	Nam	04/09/2007	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24D	8,5	Giỏi	89	Tốt	
19	PHINMANY KED	Nữ	05/03/2008	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24D	8,5	Giỏi	89	Tốt	

20	XAYSOULAPHONE KHAMMANY	Nữ	04/09/2004	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	86	Tốt	
21	CHITVIVANKHAM KHAMPHENG	Nữ	05/03/2007	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	88	Tốt	
22	KEOSINOUAN KOUNGNA	Nữ	05/02/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24A	7,0	Khá	83	Tốt	
23	YANG LA	Nam	22/12/2006	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24B	7,0	Khá	87	Tốt	
24	CHERTONG LALEETHAO	Nam	15/08/2007	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24D	8,0	Giỏi	86	Tốt	
25	MONTHONGSAN LATSAMEE	Nữ	19/04/2007	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24G	8,0	Giỏi	89	Tốt	
26	SAIMOUNTHY LINPHONE	Nam	27/03/2006	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	85	Tốt	
27	KEOVILAY LISA	Nữ	28/12/2008	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24C	7,5	Khá	89	Tốt	
28	LORXANGBLIAYAO LOUMOR	Nữ	16/09/2007	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24D	9,0	XS	93	XS	
29	THONGBOUNHOM MALATHONG	Nữ	24/02/2007	Luông Nậm Thà	Ngân sách	TV K24C	8,5	Giỏi	91	XS	
30	SYSOUVAN MINAT	Nam	29/04/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	85	Tốt	
31	CHANSENGPHETH MINTA	Nữ	01/08/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24C	8,0	Giỏi	93	XS	
32	SOULINDA NALIN	Nữ	17/10/2006	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24D	8,0	Giỏi	87	Tốt	
33	PHOMMABANG NAMFON	Nữ	25/01/2008	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24D	7,0	Khá	89	Tốt	
34	SYPHUN NAMTHIP	Nữ	26/07/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	87	Tốt	
35	KOUNLAVONG NOBIE	Nam	18/10/2007	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24C	8,5	Giỏi	93	XS	
36	VONGKANHA ODAI	Nữ	09/12/2006	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	85	Tốt	
37	SAENGOUDOM PAME	Nam	27/03/2004	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24A	7,0	Khá	83	Tốt	
38	MAITOUTHOR PANY	Nữ	01/11/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	83	Tốt	
39	DUANGNGERN PHETMANGKONE	Nam	12/11/2007	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24A	7,0	Khá	82	Tốt	
40	HANLUESA PHILADA	Nữ	12/02/2009	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24D	9,0	XS	90	XS	
41	XAYSOMPHAN PHIMPHONE	Nữ	29/09/2006	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24B	8,0	Giỏi	88	Tốt	
42	THEPSOMBATH PHITTY	Nữ	07/07/2007	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	89	Tốt	

43	CHANSOMBATH PHONESANITH	Nữ	27/10/2007	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	88	Tốt	
44	XAYSENEKHAM PHOUT	Nữ	24/09/2008	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24A	7,0	Khá	90	XS	
45	PHOMMACHITH PHOUTTHASONE	Nam	22/02/2007	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24C	7,5	Khá	87	Tốt	
46	XAYYASAK PHOY	Nữ	09/03/2006	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24D	9,0	XS	93	XS	
47	TAMONG PINKEO	Nữ	14/01/2008	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	86	Tốt	
48	DEEVANNA SAIFON	Nữ	29/04/2008	Luông Nậm Thà	Ngân sách	TV K24B	9,0	XS	94	XS	
49	VONGPHACKDY SAILOM	Nam	12/07/2000	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	87	Tốt	
50	PHOMSAVAT SAKHONE	Nữ	02/08/2007	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24E	7,0	Khá	82	Tốt	
51	XAYYAKEO SAOCHANH	Nữ	08/05/2003	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24G	8,0	Giỏi	87	Tốt	
52	KASERMSOUK SAYFON	Nữ	11/09/2007	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24G	7,5	Khá	87	Tốt	
53	VONGSAMPHANH SAYNATEE	Nam	26/05/2007	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24C	8,0	Giỏi	94	XS	
54	KERHERCHANG SEN	Nam	07/07/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24E	7,0	Khá	85	Tốt	
55	SOUKHATHAMMAVONG SENGPHACHAN	Nam	26/02/2008	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	84	Tốt	
56	CHANTHALAK SENGSAVANH	Nữ	11/02/2007	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	90	XS	
57	SENGPHACHANH SILIMOUNGKHOUN	Nam	10/10/2007	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24A	8,0	Giỏi	91	XS	
58	SYVANSOUK SISAVARD	Nam	22/01/2007	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24E	7,0	Khá	86	Tốt	
59	NamSAVANH SONETHASIN	Nam	28/02/2006	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24E	7,0	Khá	84	Tốt	
60	YEUANSANGOUAN SONEXAI	Nam	01/05/2006	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24A	7,0	Khá	83	Tốt	
61	DIVANNA SONEXAY	Nam	11/09/2006	Luông Nậm Thà	Ngân sách	TV K24B	7,0	Khá	88	Tốt	
62	TAYBOUNHAK SOUDAPHONE	Nữ	26/11/2006	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24C	8,0	Giỏi	85	Tốt	
63	KHAMTHAVONG SOUDAPHONE	Nữ	24/10/2006	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24G	7,5	Khá	87	Tốt	
64	VONGCHAMPHONE SOUDAVANH	Nữ	03/04/2007	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24C	8,5	Giỏi	91	XS	
65	INTHAPHANSENG SOUKPHACHAN	Nữ	09/02/2004	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24D	7,5	Khá	84	Tốt	

66	CHANPHENG SOUKPHAVAN	Nữ	27/06/2008	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24G	8,5	Giỏi	93	XS	
67	PHANTHAVONG SOUKSAIYCHAI	Nữ	10/08/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	86	Tốt	
68	CHOUMSISAVATH SOUKSAKHONE	Nữ	02/06/2006	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24B	9,0	XS	94	XS	
69	BOUTDAVONG SOUKSAKHONE	Nam	15/09/2005	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24C	8,0	Giỏi	93	XS	
70	BOUASAPHANVONG SOUKSAMAY	Nữ	13/08/2004	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24B	7,5	Khá	86	Tốt	
71	VILAYSAK SOUNIKONE	Nam	29/07/2007	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24D	8,5	Giỏi	89	Tốt	
72	XAIYASOUK SOUNISA	Nữ	13/11/2005	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24B	8,0	Giỏi	95	XS	
73	SOULIYA SOUNITA	Nữ	26/04/2008	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24C	7,0	Khá	83	Tốt	
74	KHOUNYOTHA SOUPHAPHONE	Nữ	18/08/2008	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	88	Tốt	
75	HANXANA SYLAPHETH	Nam	19/09/2007	Xay Sổm Bun	Ngân sách	TV K24D	8,5	Giỏi	89	Tốt	
76	VONGPHAKDY TE	Nam	19/05/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24C	7,5	Khá	84	Tốt	
77	XAYYAPHAE THANDA	Nam	06/05/2005	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	80	Tốt	
78	SENGSOULIN THATSAPHONE	Nam	09/04/2004	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	TV K24C	8,5	Giỏi	94	XS	
79	INSOUPHAN THIDPHAVANH	Nữ	24/07/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24D	7,0	Khá	83	Tốt	
80	XAYADETH THIPPHAKHONE	Nữ	04/11/2008	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24A	8,0	Giỏi	87	Tốt	
81	SITHABOUN THIVAPHONE	Nữ	17/07/2007	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24G	8,5	Giỏi	89	Tốt	
82	MEEPHAN THONGKHOUN	Nữ	04/05/2008	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24B	7,0	Khá	87	Tốt	
83	PHOMMAVY THONGVONE	Nữ	19/08/2007	Xiêng Khoảng	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	84	Tốt	
84	TONGLEEVUE TIMTANA	Nữ	27/12/2006	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24A	7,5	Khá	86	Tốt	
85	BOUNMIXAY TONIK	Nam	29/03/2007	Hủa Phăn	Ngân sách	TV K24E	8,0	Giỏi	89	Tốt	
86	XAYYAVONG TOUKTA	Nữ	19/01/2007	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24C	8,0	Giỏi	89	Tốt	
87	DUANGMALA TOUN	Nữ	15/10/2007	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24D	7,0	Khá	85	Tốt	
88	XAYNOULAT VANNIDA	Nữ	14/02/2008	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	TV K24E	7,5	Khá	83	Tốt	

89	VIENGTHONGKHAM VILADA	Nữ	12/09/2005	Bò Kẹo	Ngân sách	TV K24E	9,0	XS	94	XS	
90	XIONG VILAI	Nam	03/01/2005	Luông Pha Bang	Ngân sách	TV K24A	7,0	Khá	90	XS	
91	MOUA XAMENG	Nam	10/01/2009	U Đôm Xay	Ngân sách	TV K24A	8,0	Giỏi	85	Tốt	
92	LORVANXAY BOUNYOK	Nam	06/06/1988	Xay Sổm Bun	Ngân sách	CB K16	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
93	SENGSYSANGA CHANTHA	Nữ	07/05/1990	Phông Sa Lỳ	Ngân sách	CB K16	8,5	Giỏi			BD Ngắn hạn
94	KHOMTHAVONG LATDAVONE	Nữ	05/09/1991	Luông Pha Bang	Ngân sách	CB K16	8,5	Giỏi			BD Ngắn hạn
95	INTHALY NOUANTHONG	Nam	17/06/1984	Luông Pha Bang	Ngân sách	CB K16	8,5	Giỏi			BD Ngắn hạn
96	MANOLAI PICK	Nam	14/07/1991	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CB K16	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
97	VONGMACHANH SOUKSAVANH	Nam	08/01/1988	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CB K16	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
98	PHOUPHONETHONG SYTHONG	Nam	27/09/1989	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CB K16	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
99	LYNOLEU THONGLY	Nam	28/01/1982	Xay Sổm Bun	Ngân sách	CB K16	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
100	SENGVONGKHAM VILAVONG	Nam	18/10/1983	Hủa Phăn	Ngân sách	CB K16	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
101	LAO AIR	Nam	06/10/1991	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	CB K17C	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
102	PHIMATHONE ALUN	Nam	04/01/1992	Hủa Phăn	Ngân sách	CB K17C	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
103	SOOKASERM PHONESAVATH	Nam	18/04/1990	Luông Pha Bang	Ngân sách	CB K17A	8,5	Giỏi			BD Ngắn hạn
104	NAVONGSA PHOUVIN	Nam	09/06/1998	Xay Sổm Bun	Ngân sách	CB K17C	9,0	XS			BD Ngắn hạn
105	VILAKHAM PHUANG	Nữ	29/09/1996	Hủa Phăn	Ngân sách	CB K17B	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn
106	KHAMMAXAY THIEN	Nam	07/12/1998	Hủa Phăn	Ngân sách	CB K17C	8,0	Giỏi			BD Ngắn hạn

Danh sách này có: 106 Lưu học viên học tiếng Việt

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN, HỌC TẬP CỦA LHS LÀO HỌC CHUYÊN NGÀNH, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày /10/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Tỉnh	Chỉ tiêu	Lớp	Khoa đào tạo	Học tập		Rèn luyện	
								Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại
1	SAIYTHIN SONE	18/04/2004	Nữ	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ Công nghệ TT K60A	KT - KT	3,33	Giỏi	78	Khá
2	PHETSAVONGPHONE SIN	06/11/2003	Nữ	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ Công nghệ TT K60A	KT - KT	3,27	Giỏi	78	Khá
3	PHONEKEO XAI	18/04/2004	Nam	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K60A	KT - KT	3,00	Giỏi	84	Tốt
4	KEOVILAI ANOUSONE	28/08/2005	Nam	Bò Kẹo	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K60A	KT - KT	2,88	Khá	83	Tốt
5	SENGKHAMPOUAN KOMIN	23/07/2004	Nam	Bò Kẹo	Ngân sách	CĐ Công nghệ TT K60A	KT - KT	3,33	Giỏi	78	Khá
6	PHANTHAVONG LEEMONE	28/01/2005	Nữ	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ Chăn nuôi - Thú y K60A	Nông Lâm	3,73	XS	87	Tốt
7	INTHACHAK TIP	27/04/2004	Nữ	U Đôm Xay	Ngân sách	TC Quản trị KS K61A2	VHDL&NT	3,33	Giỏi	78	Khá
8	KHAMMASITH PHOUDPANY	18/05/2005	Nữ	U Đôm Xay	Ngân sách	TC Quản trị KS K61A2	VHDL&NT	3,22	Giỏi	78	Khá
9	LORVANVILAYTHONG CHONE	08/06/2004	Nữ	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ Công nghệ TT K61B	KT - KT	3,38	Giỏi	90	XS
10	PHONEMIXAY DAO	01/01/2005	Nam	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K61B	KT - KT	2,70	Khá	81	Tốt
11	SINGKHAMPAN SALERMPHONE	10/09/2005	Nam	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K61B	KT - KT	2,87	Khá	81	Tốt
12	SENGSAVANG VILADEN	31/07/2005	Nam	Xay Sổm Bun	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K61B	KT - KT	2,70	Khá	82	Tốt
13	XIONGLUEXAY APPMEE	04/12/2005	Nữ	Xay Sổm Bun	Ngân sách	CĐ Chăn nuôi TY K61	Nông Lâm	3,00	Giỏi	87	Tốt
14	XAYASON PHAENG	17/08/2004	Nam	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K61B	KT - KT	2,87	Khá	80	Tốt
15	PHOUMANIVONG LO	28/09/2004	Nam	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K61B	KT - KT	2,70	Khá	81	Tốt
16	CHANTHAPHET SAYFON	19/07/2003	Nam	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ CNKT Điện, ĐT K61B	KT - KT	2,87	Khá	82	Tốt
17	THONGSAVAN THONGPHET	10/12/2006	Nam	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ Chăn nuôi- Thú y K62	Nông Lâm	3,08	Giỏi	88	Tốt
18	LORYIAHOUA PHONESY	05/09/2005	Nam	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ CNKT điện, ĐT K62B	KT - KT	2,86	Khá	84	Tốt
19	BRIAYAO YENGLOR	02/12/2006	Nam	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ Công nghệ TT K62	KT - KT	3,04	Giỏi	83	Tốt
20	SYSOUPHAN PHAIVANH	12/12/2006	Nữ	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ Công nghệ TT K62	KT - KT	3,12	Giỏi	87	Tốt
21	VAXOR YERVANG	15/08/2006	Nữ	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ Chăn nuôi- Thú y K62	Nông Lâm	2,75	Khá	84	Tốt
22	XAYYAVONG VATSANA	04/03/2006	Nữ	Xiêng Khoảng	Ngân sách	CĐ Chăn nuôi- Thú y K62	Nông Lâm	3,13	Giỏi	85	Tốt
23	THONGPHOMMA KHAMXAY	12/09/1998	Nam	Xay Nhạ Bu Ly	Ngân sách	CĐ CNKT điện, ĐT K62B	KT - KT	2,89	Khá	81	Tốt

24	TONGMAMOUA KER	05/03/2005	Nam	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ CNKT điện, ĐT K62A	KT - KT	3,06	Giỏi	81	Tốt
25	PHOMMEEXAI SOMNIT	22/02/2007	Nam	Hủa Phăn	Ngân sách	CĐ CNKT điện, ĐT K62A	KT - KT	3,11	Giỏi	86	Tốt

Danh sách này có: 25 Lưu học sinh học chuyên ngành.